

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2115/BNV-CQĐP

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2019

V/v hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 (sau đây gọi là Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội) và điểm b khoản 1 mục III của Kế hoạch thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ), Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021 cụ thể như sau:

1. Về hồ sơ đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021 khi Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh trình Chính phủ bao gồm các tài liệu sau đây:

a) Tờ trình của UBND cấp tỉnh (có mẫu Tờ trình kèm theo hướng dẫn này);

b) Đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (có mẫu Đề án kèm theo hướng dẫn này);

c) Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của hội đồng nhân dân các ĐVHC có liên quan đến sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (có mẫu Báo cáo kèm theo hướng dẫn này);

d) Các phụ lục gồm:

- Phụ lục 1A: Thống kê hiện trạng các ĐVHC cấp huyện;

- Phụ lục 1B: Thống kê các ĐVHC cấp huyện có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đều chưa đạt 50% theo quy định, thuộc diện phải sắp xếp;

- Phụ lục 1C: Thống kê các ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021;

- Phụ lục 2A: Thống kê hiện trạng các ĐVHC cấp xã;

- Phụ lục 2B: Thống kê các ĐVHC cấp xã có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đều chưa đạt 50% theo quy định, thuộc diện phải sắp xếp;

- Phụ lục 2C: Thống kê các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021;

- Phụ lục 3A: Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện thuộc diện phải sắp xếp;

- Phụ lục 3B: Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp;

- Phụ lục 4A: Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp;

- Phụ lục 4B: Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp.

(có mẫu các phụ lục kèm theo hướng dẫn này)

đ) Các bản đồ hiện trạng của ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp có liên quan đến việc sắp xếp; các bản đồ phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã;

e) Các phụ lục khác (nếu có).

2. UBND cấp tỉnh cần bám sát các quy định của Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ, Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong giai đoạn 2019 - 2021 sau khi tiếp thu, hoàn thiện theo ý kiến của Bộ Nội vụ và các mẫu hồ sơ đề án hướng dẫn kèm theo Văn bản này để tổ chức việc xây dựng các đề án, phương án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã. Trong đó, chú ý các mốc thời gian quy định tại Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ để bảo đảm thực hiện đúng nội dung và trình tự, thủ tục theo quy định.

Trên đây là hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc thì UBND cấp tỉnh có văn bản gửi về Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết./v

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Lưu: VT, CQĐP (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Anh Tuấn**

ỦY BAN NHÂN DÂN

.....

Số /TTr-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

## TỜ TRÌNH

V/v sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh (TP) ...

-----

Kính gửi: Chính phủ.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021, Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021, Văn bản số 2115/BNV-CQĐP ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021 và Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh (thành phố) ... trong giai đoạn 2019 - 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)... trình Chính phủ về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh (thành phố) ..., cụ thể như sau:

### I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH (THÀNH PHỐ) ...

#### 1. Hiện trạng ĐVHC tỉnh (thành phố):

- Diện tích tự nhiên (km<sup>2</sup>);
- Dân số trung bình năm gần nhất tính đến thời điểm lập đề án.

#### 2. Hiện trạng ĐVHC cấp huyện:

- Số lượng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh);

b) Số lượng ĐVHC cấp huyện có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định<sup>1</sup> (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

*(Danh sách các ĐVHC cấp huyện có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định nêu chi tiết tại Phụ lục 1B- Thống kê các ĐVHC cấp huyện có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đều chưa đạt 50% theo quy định, thuộc diện phải sắp xếp kèm theo).*

### **3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã:**

a) Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn);

b) Số lượng ĐVHC cấp xã có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định<sup>2</sup> (chia ra: xã, phường, thị trấn).

*(Danh sách các ĐVHC cấp xã có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định nêu chi tiết tại Phụ lục 2B- Thống kê các ĐVHC cấp xã có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đều chưa đạt 50% theo quy định, thuộc diện phải sắp xếp kèm theo).*

## **II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

1. Số lượng ĐVHC cấp huyện thực hiện sắp xếp (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh): .... Trong đó:

a) Số lượng ĐVHC cấp huyện thực hiện sắp xếp do có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh):

b) Số lượng ĐVHC cấp huyện thực hiện sắp xếp theo diện khuyến khích (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh):

*(Danh sách các ĐVHC cấp huyện sắp xếp và phương án cụ thể nêu chi tiết tại Đề án và các Phụ lục 3A - Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện thuộc diện phải sắp xếp, Phụ lục 3B - Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp kèm theo).*

2. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp (chia ra: xã, phường, thị trấn): .... Trong đó:

a) Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp do có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định (chia ra: xã, phường, thị trấn):

<sup>1, 2</sup> Số liệu về diện tích tự nhiên lấy theo nguồn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018; Số liệu về quy mô dân số lấy theo nguồn của Tổng cục Thống kê- Bộ Kế hoạch và Đầu tư tính đến ngày 31/12/2018 (trường hợp cơ quan thống kê chưa có số liệu tại thời điểm ngày 31/12/2018 thì lấy số liệu của cơ quan thống kê tại thời điểm ngày 31/12/2017).

b) Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp theo diện khuyến khích (chia ra: xã, phường, thị trấn):

*(Danh sách các ĐVHC cấp xã sắp xếp và phương án cụ thể nêu chi tiết tại Đề án và các Phụ lục 4A - Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp, Phụ lục 4B - Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp kèm theo).*

3. Các ĐVHC cấp huyện, cấp xã có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định nhưng đề nghị chưa tiến hành sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021

a) Nêu danh sách các ĐVHC cấp huyện, cấp xã chưa thực hiện sắp xếp:

b) Giải trình lý do chưa thực hiện sắp xếp:

4. Số lượng các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh (TP) ... sau khi thực hiện sắp xếp

a) Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã trước khi thực hiện sắp xếp:

- Cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh):

- Cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn):

b) Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau khi thực hiện sắp xếp:

- Cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh):

- Cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn):

c) Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giảm do sắp xếp:

- Cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh):

- Cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn):

### **III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG**

1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp.

2. Phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp.

3. Phương án sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức dôi dư; các chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã (bao gồm: tinh giản biên chế, thôi việc, chuyên công tác, chờ hưu...).

#### **IV. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ MỚI HÌNH THÀNH SAU KHI SẮP XẾP**

1. Định hướng ổn định và phát triển của các ĐVHC cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp.

2. Giải pháp ổn định và phát triển của các ĐVHC cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp.

#### **V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

1. Kết luận

...

2. Kiến nghị, đề xuất

...

Trên đây là những nội dung cơ bản của Đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh (thành phố)... (Kèm theo Đề án và Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của HĐND các ĐVHC có liên quan đến sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã).

UBND tỉnh (thành phố) ... kính trình Chính phủ xem xét./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (TP)...;
- CT, các PCT UBND tỉnh (TP)...;
- Sở Nội vụ;
- ...
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN

.....

Số /ĐA-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

## ĐỀ ÁN

### SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH (THÀNH PHỐ) ...

#### Phần I

#### CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH (ĐVHC) CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

##### I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;
2. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
3. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã;
4. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;
5. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC;
6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị;
7. Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;
8. Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021;

9. Văn bản số 2115/BNV-CQDP ngày 16/5/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019 - 2021;

10. Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh (thành phố)... trong giai đoạn 2019 - 2021.

## **II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH (THÀNH PHỐ)...**

.....

### **Phần II**

#### **HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH (TP)...**

##### **I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, NHẬP, CHIA, GIẢI THỂ, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH (THÀNH PHỐ) ... TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY**

1. Số lượng ĐVHC các cấp của địa phương tại thời điểm năm 1986.

2. Khái quát quá trình thành lập, nhập, chia, giải thể, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp của địa phương từ năm 1986 đến nay.

3. Số lượng ĐVHC các cấp đến thời điểm 31/5/2019.

##### **II. ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH (THÀNH PHỐ) ....**

###### **1. ĐVHC tỉnh (thành phố):**

1.1. Diện tích tự nhiên (km<sup>2</sup>).

1.2. Dân số trung bình năm gần nhất tính đến thời điểm lập đề án.

1.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đạt được của tỉnh (thành phố)...

###### **2. Số lượng ĐVHC cấp huyện:**

2.1. Số lượng ĐVHC cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

2.2. Số lượng ĐVHC cấp huyện đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

2.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh). Trong đó:



a) Số lượng ĐVHC cấp huyện chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số nhưng có cả 02 tiêu chuẩn đều đạt từ 50% trở lên theo quy định;

b) Số lượng ĐVHC cấp huyện có 01 tiêu chuẩn đạt từ 50% trở lên, tiêu chuẩn còn lại chưa đạt 50% theo quy định (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh): ... Cụ thể:

- Chưa đạt 50% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh);

- Chưa đạt 50% tiêu chuẩn quy mô dân số (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

c) Số lượng ĐVHC cấp huyện có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đều chưa đạt 50% theo quy định (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh).

*(Chi tiết nêu tại các Phụ lục 1A, 1B, 1C kèm theo)*

### **3. Số lượng ĐVHC cấp xã:**

3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn).

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã đạt cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số (chia ra: xã, phường, thị trấn).

3.3. Số lượng ĐVHC cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định (chia ra: xã, phường, thị trấn). *Trong đó:*

a) Số lượng ĐVHC cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số nhưng có cả 02 tiêu chuẩn đều đạt từ 50% trở lên theo quy định;

b) Số lượng ĐVHC cấp xã có 01 tiêu chuẩn đạt từ 50% trở lên, tiêu chuẩn còn lại chưa đạt 50% theo quy định (chia ra: xã, phường, thị trấn): ...  
Cụ thể:

- Chưa đạt 50% tiêu chuẩn diện tích tự nhiên (chia ra: xã, phường, thị trấn);

- Chưa đạt 50% tiêu chuẩn quy mô dân số (chia ra: xã, phường, thị trấn).

c) Số lượng ĐVHC cấp xã có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số đều chưa đạt 50% theo quy định (chia ra: xã, phường, thị trấn):

*(Chi tiết nêu tại các Phụ lục 2A, 2B, 2C kèm theo)*

## **III. HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2019 - 2021**

1. Hiện trạng các ĐVHC cấp huyện có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định (*thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14*).

*Lưu ý: Cần liệt kê cụ thể danh sách từng ĐVHC theo các tiêu chí sau đây:*

- 1.1. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du);
- 1.2. Diện tích tự nhiên (km<sup>2</sup>)<sup>1</sup>;
- 1.3. Dân số trung bình (người)<sup>2</sup>;
- 1.4. Số ĐVHC cấp xã trực thuộc;
- 1.5. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc).

2. Hiện trạng các ĐVHC cấp huyện không thuộc khoản 1 nêu trên nhưng được địa phương thực hiện sắp xếp theo diện khuyến khích (*thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14*).

*(Liệt kê cụ thể danh sách từng ĐVHC theo các tiêu chí như khoản 1 mục III nêu trên)*

#### **IV. HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2019 - 2021**

1. Hiện trạng các ĐVHC cấp xã có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định (*thực hiện theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14*).

*Lưu ý: Cần liệt kê cụ thể danh sách từng ĐVHC theo các tiêu chí sau đây:*

- 1.1. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du);
- 1.2. Diện tích tự nhiên (km<sup>2</sup>)<sup>3</sup>;
- 1.3. Dân số trung bình<sup>4</sup>;
- 1.4. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc).

2. Hiện trạng các ĐVHC cấp xã không thuộc khoản 1 nêu trên nhưng được địa phương thực hiện sắp xếp theo diện khuyến khích (*thực hiện theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14*).

*(Liệt kê cụ thể danh sách từng ĐVHC theo các tiêu chí như khoản 1 mục IV nêu trên)*

<sup>1,3</sup> Theo nguồn số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018.

<sup>2,4</sup> Theo nguồn số liệu của Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tính đến ngày 31/12/2018 (trường hợp cơ quan thống kê chưa có số liệu tại thời điểm ngày 31/12/2018 thì lấy số liệu của cơ quan thống kê tại thời điểm ngày 31/12/2017).

### Phần III

## PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH (THÀNH PHỐ)...

### I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN

1. Số lượng ĐVHC cấp huyện thực hiện sắp xếp (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh): .... Trong đó:

1.1. Số lượng và danh sách các ĐVHC cấp huyện thực hiện sắp xếp do có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh):

1.2. Số lượng và danh sách các ĐVHC cấp huyện thực hiện sắp xếp theo diện khuyến khích (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh):

2. Số lượng các ĐVHC cấp huyện có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định nhưng địa phương đề nghị chưa tiến hành sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021 (nếu có)

2.1. Số lượng và danh sách ĐVHC cấp huyện chưa thực hiện sắp xếp:

2.2. Giải trình lý do chưa thực hiện sắp xếp:

3. Phương án cụ thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện

3.1. Huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) ...

3.2. Huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh) ...

*Trong đó lưu ý:*

- Mỗi phương án sắp xếp cần nêu cơ sở và lý do của việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện.

- Trường hợp sau khi sắp xếp mà ĐVHC mới hình thành chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định thì cần giải trình rõ lý do, xác định rõ các yếu tố đặc thù dẫn đến không thể sắp xếp thêm ĐVHC khác liền kề.

4. Đánh giá của Bộ Xây dựng khi nhập huyện vào thị xã, thành phố thuộc tỉnh; điều chỉnh một hoặc một số ĐVHC cấp xã của ĐVHC cấp huyện liền kề để nhập vào thị xã, thành phố thuộc tỉnh quy định tại các khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 (nếu có).

*(Chi tiết nêu tại các Phụ lục 3A-1..., 3B-1... kèm theo)*

### II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ

1. Số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp (chia ra: xã, phường, thị trấn): .... Trong đó:

1.1. Số lượng và danh sách các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp do có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định (chia ra: xã, phường, thị trấn):

1.2. Số lượng và danh sách các ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp theo diện khuyến khích (chia ra: xã, phường, thị trấn):

2. Số lượng các ĐVHC cấp xã có 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định nhưng địa phương đề nghị chưa tiến hành sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021 (nếu có)

2.1. Số lượng và danh sách các ĐVHC cấp xã chưa thực hiện sắp xếp:

2.2. Giải trình lý do chưa thực hiện sắp xếp:

3. Phương án cụ thể sắp xếp các ĐVHC cấp xã

3.1. Xã (phường, thị trấn) ...

3.2. Xã (phường, thị trấn) ...

*Trong đó lưu ý:*

- Mỗi phương án sắp xếp cần nêu cơ sở và lý do của việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

- Trường hợp sau khi sắp xếp mà ĐVHC mới hình thành chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định thì cần giải trình rõ lý do, xác định rõ các yếu tố đặc thù dẫn đến không thể nhập thêm ĐVHC khác liền kề.

*(Chi tiết nêu tại các Phụ lục 4A-1..., 4B-1... kèm theo)*

### **III. SỐ LƯỢNG CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH (TP) ... SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP**

**1. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã trước khi thực hiện sắp xếp**

1.1. Cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh):

1.2. Cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn):

**2. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau khi thực hiện sắp xếp**

2.1. Cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh):

2.2. Cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn):

**3. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giảm do sắp xếp**

3.1. Cấp huyện (chia ra: huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh):

3.2. Cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn):

## Phần IV

### ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước

1.1. Tác động tích cực:

1.2. Tác động tiêu cực:

2. Tác động về kinh tế - xã hội (bao gồm tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cuộc sống của nhân dân trên địa bàn)

2.1. Tác động tích cực:

2.2. Tác động tiêu cực:

3. Tác động về quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự xã hội

3.1. Tác động tích cực:

3.2. Tác động tiêu cực:

4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

4.1 Tác động tích cực:

4.2 Tác động tiêu cực:

5. Tác động khi nhập các ĐVHC cấp huyện, cấp xã đang hưởng các chính sách đặc thù khác nhau liên quan đến ĐVHC (nếu có)

5.1. Tác động tích cực:

5.2. Tác động tiêu cực (bao gồm tác động đến NSNN do việc tăng chi):

#### II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

1. Những thuận lợi:

2. Những khó khăn, vướng mắc:

3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc (bao gồm các nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan)

#### III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG TRƯỜNG HỢP DÔI DƯ DO SẮP XẾP

1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp.

2. Phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các ĐVHC cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp.

3. Phương án sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức dôi dư; các chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã (bao gồm: tinh giản biên chế, thôi việc, chuyển công tác, chờ hưu...).

#### **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ**

1. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc triển khai thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

2. Trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp trong việc sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy; bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; sắp xếp, giải quyết đối với đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức dôi dư; xây dựng danh mục, vị trí việc làm; thực hiện tinh giản và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bố trí, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của các ĐVHC trước khi tiến hành sắp xếp; thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức do thay đổi địa giới ĐVHC cấp huyện, cấp xã.

#### **V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

1. Kết luận: ...

2. Kiến nghị, đề xuất: ...

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (TP)...;
- CT, các PCT UBND tỉnh (TP)...;
- Sở Nội vụ;
- ...
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

## PHẦN CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO ĐỀ ÁN

1. Thống kê hiện trạng ĐVHC cấp huyện thực hiện theo các Phụ lục 1A, 1B, 1C.
2. Thống kê hiện trạng ĐVHC cấp xã thực hiện theo các Phụ lục 2A, 2B, 2C.
3. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện thuộc diện phải sắp xếp với các ĐVHC cùng cấp liền kề có liên quan đến việc sắp xếp theo các Phụ lục 3A-1, 3A-2, ... 3A-n.
4. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp với các ĐVHC cùng cấp liền kề có liên quan đến việc sắp xếp theo các Phụ lục 3B-1, 3B-2, ... 3B-n.
5. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp với các ĐVHC cùng cấp liền kề có liên quan đến việc sắp xếp theo các Phụ lục 4A-1, 4A-2, ... 4A-n.
6. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp với các ĐVHC cùng cấp liền kề có liên quan đến việc sắp xếp theo các Phụ lục 4B-1, 4B-2, ... 4B-n.
7. Các bản đồ hiện trạng của ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp và các ĐVHC cùng cấp có liên quan đến việc sắp xếp.
8. Các bản đồ phương án sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã.
9. Các phụ lục khác (nếu có).

Mẫu báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của HĐND về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

## BÁO CÁO

**Tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của hội đồng nhân dân các đơn vị hành chính có liên quan đến sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh (TP) .....**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 và Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC, Ủy ban nhân dân tỉnh (TP) ... xin báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của hội đồng nhân dân (HĐND) các ĐVHC có liên quan đến sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh (TP) ..., cụ thể như sau:

### I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI

a) Nêu công tác tuyên truyền, vận động cử tri trên địa bàn các ĐVHC có liên quan đến việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã ở địa phương;

b) Nêu quá trình chuẩn bị, tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến cử tri trên địa bàn và tổ chức các kỳ họp HĐND các cấp có liên quan để xem xét thông qua các đề án, phương án sắp xếp các ĐVHC.

### II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN CỬ TRI

#### 1. Sắp xếp các ĐVHC cấp huyện:

##### 1.1. Về sắp xếp ĐVHC ... với ĐVHC ...

a) Kết quả lấy phiếu:

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ
1	...							
2	...							
...	...							

b) Các ý kiến khác (nếu có):



1.2. ...

1.3. ...

## 2. Sắp xếp các ĐVHC cấp xã:

2.1. Về sắp xếp ĐVHC ... với ĐVHC ...

a) Kết quả lấy phiếu:

STT	ĐVHC	Số lượng cử tri			Kết quả lấy ý kiến			
		Tổng số cử tri trên địa bàn	Số cử tri lấy ý kiến	Tỷ lệ	Số cử tri đồng ý	Tỷ lệ	Số cử tri không đồng ý	Tỷ lệ
1	...							
2	...							
...	...							

b) Các ý kiến khác (nếu có):

2.2. ...

2.3. ...

## III. TỔNG HỢP KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CỦA HỌND CÁC ĐVHC CÓ LIÊN QUAN

### 1. Sắp xếp các ĐVHC cấp huyện:

1.1. Về sắp xếp ĐVHC ... với ĐVHC ...

a) Kết quả biểu quyết:

STT	ĐVHC	Số lượng đại biểu HỌND			Kết quả biểu quyết			
		Tổng số đại biểu HỌND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp	Số đại biểu đồng ý	Tỷ lệ	Số đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ
I	HỌND tỉnh (TP)							
II	HỌND cấp huyện							
1	...							
2	...							
...	...							
III	HỌND cấp xã							
1	...							
2	....							
...	...							

b) Các ý kiến khác (nếu có):

1.2. ...

1.3. ...

## 2. Sắp xếp các ĐVHC cấp xã:

1.1. Về sắp xếp ĐVHC ... với ĐVHC ...

a) Kết quả biểu quyết:

STT	ĐVHC	Số lượng đại biểu HĐND			Kết quả biểu quyết			
		Tổng số đại biểu HĐND	Số đại biểu tham dự kỳ họp	Tỷ lệ đại biểu tham dự kỳ họp	Số đại biểu đồng ý	Tỷ lệ	Số đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ
I	HĐND tỉnh (TP)							
II	HĐND cấp huyện							
1	...							
2	...							
III	HĐND cấp xã							
1	...							
2	....							
...	...							

b) Các ý kiến khác (nếu có):

2.2. ...

2.3. ...

## IV. TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHÁC CÓ LIÊN QUAN (nếu có)

.....

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến cử tri, kết quả biểu quyết của HĐND các ĐVHC có liên quan đến sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã của tỉnh (TP) ..., UBND tỉnh, (TP) .../.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh (TP)...;
- CT, các PCT UBND tỉnh (TP)...;
- Sở Nội vụ;
- ...
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



IV	Các quận (đối với thành phố trực thuộc TW)									
1	...									
2	...									
3	...									
	...									

**Ghi chú:**

- Cột 5: Diện tích tự nhiên theo nguồn số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018.

- Cột 7: Quy mô dân số theo nguồn số liệu dân số trung bình do Tổng cục Thống kê và các cơ quan thống kê của địa phương công bố tính đến ngày 31/12/2018 (trường hợp cơ quan thống kê chưa có số liệu tại thời điểm ngày 31/12/2018 thì lấy số liệu của cơ quan thống kê tại thời điểm ngày 31/12/2017).

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) .....



<b>III</b>	<b>Các thị xã:</b>									
1	...									
2	...									
3	...									
	...									
<b>IV</b>	<b>Các quận (đối với thành phố trực thuộc TW)</b>									
1	...									
2	...									
3	...									
	...									

**Ghi chú:**

- Cột 5: Diện tích tự nhiên theo nguồn số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018.
- Cột 7: Quy mô dân số theo nguồn số liệu dân số trung bình do Tổng cục Thống kê và các cơ quan thống kê của địa phương công bố tính đến ngày 31/12/2018 (trường hợp cơ quan thống kê chưa có số liệu tại thời điểm ngày 31/12/2018 thì lấy số liệu của cơ quan thống kê tại thời điểm ngày 31/12/2017).

**UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) .....**



<b>IV</b>	<b>Các quận (đối với thành phố trực thuộc TW)</b>									
1	...									
2	...									
3	...									
	...									

**Ghi chú:**

- Cột 5: Diện tích tự nhiên theo nguồn số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018.
- Cột 7: Quy mô dân số theo nguồn số liệu dân số trung bình do Tổng cục Thống kê và các cơ quan thống kê của địa phương công bố tính đến ngày 31/12/2018 (trường hợp cơ quan thống kê chưa có số liệu tại thời điểm ngày 31/12/2018 thì lấy số liệu của cơ quan thống kê tại thời điểm ngày 31/12/2017).

**UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) .....**



## THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP XÃ

Số TT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Khu vực đồng bằng, trung du	Diện tích tự nhiên (km <sup>2</sup> )	Diện tích đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Dân số trung bình năm (người)	Dân số đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<i>I</i>	<i>Các xã:</i>									
1	...									
2	...									
3	...									
<i>II</i>	<i>Các thị trấn:</i>									
1	...									
2	...									
3	...									
<i>III</i>	<i>Các phường:</i>									
1	...									
2	...									
3	...									

Ghi chú:

- Cột 6: Diện tích tự nhiên theo nguồn số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018.
- Cột 8: Quy mô dân số theo nguồn số liệu dân số trung bình do Tổng cục Thống kê và các cơ quan thống kê của địa phương công bố tính đến ngày 31/12/2018 (trường hợp cơ quan thống kê chưa có số liệu tại thời điểm ngày 31/12/2018 thì lấy số liệu của cơ quan thống kê tại thời điểm ngày 31/12/2017).

**Phụ lục 2B**

**THỐNG KÊ CÁC ĐVHC CẤP XÃ CÓ 02 TIÊU CHUẨN VỀ DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN VÀ QUY MÔ DÂN SỐ ĐỀU CHƯA ĐẠT 50% THEO QUY ĐỊNH, THUỘC DIỆN PHẢI SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2019 - 2021  
(Các ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14)**

Số TT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Khu vực đồng bằng, trung du	Diện tích tự nhiên (km <sup>2</sup> )	Diện tích đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Dân số trung bình năm (người)	Dân số đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>I</b>	<b>Các xã:</b>									
1	...									
2	...									
3	...									
<b>II</b>	<b>Các thị trấn:</b>									
1	...									
2	...									
3	...									
<b>III</b>	<b>Các phường:</b>									
1	...									
2	...									
3	...									

**Ghi chú:**

- Cột 6: Diện tích tự nhiên theo nguồn số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018.
- Cột 8: Quy mô dân số theo nguồn số liệu dân số trung bình do Tổng cục Thống kê và các cơ quan thống kê của địa phương công bố tính đến ngày 31/12/2018 (trường hợp cơ quan thống kê chưa có số liệu tại thời điểm ngày 31/12/2018 thì lấy số liệu của cơ quan thống kê tại thời điểm ngày 31/12/2017).

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) .....

**Phụ lục 2C**

**THỐNG KÊ CÁC ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN KHUYẾN KHÍCH SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2019 - 2021  
(Các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp theo khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14)**

Số TT	Tên ĐVHC cấp xã	Thuộc ĐVHC cấp huyện	Khu vực miền núi, vùng cao	Khu vực hải đảo	Khu vực đồng bằng, trung du	Diện tích tự nhiên (km <sup>2</sup> )	Diện tích đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Dân số trung bình năm (người)	Dân số đạt tỷ lệ (%) so với quy định	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>I</b>	<b>Các xã:</b>									
1	...									
2	...									
3	...									
<b>II</b>	<b>Các thị trấn:</b>									
1	...									
2	...									
3	...									
<b>III</b>	<b>Các phường:</b>									
1	...									
2	...									
3	...									

**Ghi chú:**

- Cột 6: Diện tích tự nhiên theo nguồn số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018.
- Cột 8: Quy mô dân số theo nguồn số liệu dân số trung bình do Tổng cục Thống kê và các cơ quan thống kê của địa phương công bố tính đến ngày 31/12/2018 (trường hợp cơ quan thống kê chưa có số liệu tại thời điểm ngày 31/12/2018 thì lấy số liệu của cơ quan thống kê tại thời điểm ngày 31/12/2017).

## Phụ lục 3A

### PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC HUYỆN (QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ) ... (thuộc diện phải sắp xếp theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14)

#### Phần I

#### HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN THUỘC DIỆN SẮP XẾP VÀ CÁC ĐVHC CÙNG CẤP LIÊN KỀ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP

#### I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN THUỘC DIỆN SẮP XẾP

1. Tên ĐVHC:
2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du).
3. Diện tích tự nhiên (km<sup>2</sup>)<sup>1</sup>:
4. Dân số trung bình (người)<sup>2</sup>:

*Trong đó:*

- a) Dân số theo dân tộc:
- b) Dân số theo tôn giáo:

5. Số ĐVHC cấp xã trực thuộc:

6. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc):

7. Hiện trạng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị (*nêu rõ số lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý; số chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức, số lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền giao và số hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị*). Bao gồm:

- a) Các cơ quan của Đảng;
- b) Các cơ quan chính quyền (HĐND, UBND và phòng, ban chuyên môn);
- c) MTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- d) Các cơ quan tư pháp (TAND, VKSND);
- đ) Các cơ quan, đơn vị của ngành dọc đóng trên địa bàn;
- e) Các đơn vị sự nghiệp công lập.

<sup>1</sup> Theo nguồn số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018.

<sup>2</sup> Theo nguồn số liệu của Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tính đến ngày 31/12/2018 (trường hợp cơ quan thống kê chưa có số liệu tại thời điểm ngày 31/12/2018 thì lấy số liệu của cơ quan thống kê tại thời điểm ngày 31/12/2017).

## II. CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN LIÊN KÈ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SẮP XẾP

1. Tên ĐVHC:

2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du).

3. Diện tích tự nhiên (km<sup>2</sup>):

4. Dân số trung bình (người):

*Trong đó:*

a) Dân số theo dân tộc:

b) Dân số theo tôn giáo:

5. Số ĐVHC cấp xã trực thuộc:

6. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc):

7. Hiện trạng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị (*nêu rõ số lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý; số chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức, số lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền giao và số hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị*). Bao gồm:

a) Các cơ quan của Đảng;

b) Các cơ quan chính quyền (HĐND, UBND và phòng, ban chuyên môn);

c) MTTQ và các tổ chức đoàn thể;

d) Các cơ quan tư pháp (TAND, VKSND);

đ) Các cơ quan, đơn vị của ngành dọc đóng trên địa bàn;

e) Các đơn vị sự nghiệp công lập.

### Phần II

## PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN

### I. CƠ SỞ VÀ LÝ DO CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN

Trong đó lưu ý trường hợp sau khi sắp xếp mà ĐVHC mới hình thành chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định thì cần giải trình rõ lý do, xác định rõ các yếu tố đặc thù dẫn đến không thể nhập thêm ĐVHC khác liền kề.

## **II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN**

1. Nêu rõ việc nhập, giải thể, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp với các ĐVHC cùng cấp liền kề, thành lập mới ĐVHC sau khi thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện.

2. Đánh giá của Bộ Xây dựng khi nhập huyện vào thị xã, thành phố thuộc tỉnh; điều chỉnh một hoặc một số ĐVHC cấp xã của ĐVHC cấp huyện liền kề để nhập vào thị xã, thành phố thuộc tỉnh quy định tại các khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 (nếu có).

## **III. KẾT QUẢ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN**

1. Tên ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du).

3. Diện tích tự nhiên (km<sup>2</sup>) của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

4. Dân số trung bình của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

5. Số ĐVHC cấp xã trực thuộc của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp:

6. Địa giới hành chính của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc).

7. Trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, trung tâm dịch vụ hành chính công của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

## **IV. SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG TRƯỜNG HỢP DÔI DƯ DO SẮP XẾP**

1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp huyện mới hình thành sau khi sắp xếp.

2. Đánh giá, phân loại, phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp.

3. Xác định số lượng cán bộ, công chức, viên chức dôi dư; lộ trình, phương án sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức dôi dư theo từng năm; việc giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện.

4. Phương án bố trí, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp huyện mới hình thành sau sắp xếp và việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các ĐVHC cũ trước đây đã thực hiện sắp xếp.

### **Phần III**

## **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN**

### **I. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐVHC CẤP HUYỆN MỚI HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP**

1. Định hướng ổn định và phát triển của ĐVHC cấp huyện mới hình thành sau khi sắp xếp.
2. Giải pháp ổn định và phát triển của ĐVHC cấp huyện mới hình thành sau khi sắp xếp.

### **II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN**

Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện.

#### **Ghi chú:**

- Mỗi ĐVHC cấp huyện thực hiện sắp xếp lập thành 01 phụ lục, đánh số thứ tự từ 3A-1, 3A-2... 3A-n.
- Các ĐVHC cùng cấp liên hệ liên quan đến việc sắp xếp nêu tại mục II phần I là những ĐVHC dự kiến sẽ tiến hành sắp xếp cùng với ĐVHC nêu tại mục I phần I.

## Phụ lục 3B

### PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC HUYỆN (QUẬN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ) (thuộc diện khuyến khích sắp xếp theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14)

#### Phần I

#### HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN THUỘC DIỆN SẮP XẾP VÀ CÁC ĐVHC CÙNG CẤP LIÊN KỀ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP

#### I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN THUỘC DIỆN SẮP XẾP

1. Tên ĐVHC:

2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du).

3. Diện tích tự nhiên (km<sup>2</sup>)<sup>1</sup>:

4. Dân số trung bình (người)<sup>2</sup>:

*Trong đó:*

a) Dân số theo dân tộc:

b) Dân số theo tôn giáo:

5. Số ĐVHC cấp xã trực thuộc:

6. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc):

7. Hiện trạng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị (*nêu rõ số lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý; số chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức, số lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền giao và số hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị*). Bao gồm:

a) Các cơ quan của Đảng;

b) Các cơ quan chính quyền (HĐND, UBND và phòng, ban chuyên môn);

c) MITQ và các tổ chức đoàn thể;

d) Các cơ quan tư pháp (TAND, VKSND);

đ) Các cơ quan, đơn vị của ngành dọc đóng trên địa bàn;

e) Các đơn vị sự nghiệp công lập.

<sup>1</sup> Theo nguồn số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018.

<sup>2</sup> Theo nguồn số liệu của Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tính đến ngày 31/12/2018 (trường hợp cơ quan thống kê chưa có số liệu tại thời điểm ngày 31/12/2018 thì lấy số liệu của cơ quan thống kê tại thời điểm ngày 31/12/2017).



## **II. CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN LIÊN KÈ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SẮP XẾP**

1. Tên ĐVHC:

2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du).

3. Diện tích tự nhiên (km<sup>2</sup>):

4. Dân số trung bình (người):

*Trong đó:*

a) Dân số theo dân tộc:

b) Dân số theo tôn giáo:

5. Số ĐVHC cấp xã trực thuộc:

6. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liên kề (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc):

7. Hiện trạng tổ chức bộ-máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị (*nêu rõ số lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý; số chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức, số lao động hợp đồng được cấp có thẩm quyền giao và số hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị*). Bao gồm:

a) Các cơ quan của Đảng;

b) Các cơ quan chính quyền (HĐND, UBND và phòng, ban chuyên môn);

c) MTTQ và các tổ chức đoàn thể;

d) Các cơ quan tư pháp (TAND, VKSND);

đ) Các cơ quan, đơn vị của ngành dọc đóng trên địa bàn;

e) Các đơn vị sự nghiệp công lập.

### **Phần II**

## **PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN**

### **I. CƠ SỞ VÀ LÝ DO CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN**

Trong đó lưu ý trường hợp sau khi sắp xếp mà ĐVHC mới hình thành chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định thì cần giải trình rõ lý do, xác định rõ các yếu tố đặc thù dẫn đến không thể nhập thêm ĐVHC khác liên kề.

## **II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN**

1. Nêu rõ việc nhập, giải thể, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp với các ĐVHC cùng cấp liền kề, thành lập mới ĐVHC sau khi thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp huyện.

2. Đánh giá của Bộ Xây dựng khi nhập huyện vào thị xã, thành phố thuộc tỉnh; điều chỉnh một hoặc một số ĐVHC cấp xã của ĐVHC cấp huyện liền kề để nhập vào thị xã, thành phố thuộc tỉnh quy định tại các khoản 1, 2 Điều 3 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 (nếu có).

## **III. KẾT QUẢ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN**

1. Tên ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du).

3. Diện tích tự nhiên (km<sup>2</sup>) của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

4. Dân số trung bình của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

5. Số ĐVHC cấp xã trực thuộc của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp:

6. Địa giới hành chính của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc).

7. Trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, trung tâm dịch vụ hành chính công của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

## **IV. SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG TRƯỜNG HỢP DÔI DƯ DO SẮP XẾP**

1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp huyện mới hình thành sau khi sắp xếp.

2. Đánh giá, phân loại, phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp.

3. Xác định số lượng cán bộ, công chức, viên chức dôi dư; lộ trình, phương án sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, viên chức dôi dư theo từng năm; việc giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện.

4. Phương án bố trí, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp huyện mới hình thành sau sắp xếp và việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các ĐVHC cũ trước đây đã thực hiện sắp xếp.

**Phần III**  
**ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN,  
TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN**

**I. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐVHC  
CẤP HUYỆN MỚI HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP**

1. Định hướng ổn định và phát triển của ĐVHC cấp huyện mới hình thành sau khi sắp xếp.
2. Giải pháp ổn định và phát triển của ĐVHC cấp huyện mới hình thành sau khi sắp xếp.

**II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG  
VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN**

Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện.

**Ghi chú:**

- Mỗi ĐVHC cấp huyện thực hiện sắp xếp lập thành 01 phụ lục, đánh số thứ tự từ 3B-1, 3B-2... 3B-n.
- Các ĐVHC cùng cấp liên hệ liên quan đến việc sắp xếp nêu tại mục II phần I là những ĐVHC dự kiến sẽ tiến hành sắp xếp cùng với ĐVHC nêu tại mục I phần I.

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN) ...  
(thuộc diện phải sắp xếp theo quy định tại khoản 2 Điều 1  
Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14)**

**Phần I  
HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP  
VÀ CÁC ĐVHC CÙNG CẤP LIÊN KÈ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP**

**I. ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP**

1. Tên ĐVHC:
2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du).
3. Diện tích tự nhiên (km<sup>2</sup>)<sup>1</sup>:
4. Dân số trung bình (người)<sup>2</sup>:

*Trong đó:*

- a) Dân số theo dân tộc:
- b) Dân số theo tôn giáo:

5. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc):

6. Hiện trạng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (nêu rõ số lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý; số chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền giao và số hiện có). Bao gồm:

- a) Các cơ quan của Đảng;
- b) Các cơ quan chính quyền (HĐND, UBND);
- c) MTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- d) Thôn, tổ dân phố.

<sup>1</sup> Theo nguồn số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018.

<sup>2</sup> Theo nguồn số liệu của Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tính đến ngày 31/12/2018 (trường hợp cơ quan thống kê chưa có số liệu tại thời điểm ngày 31/12/2018 thì lấy số liệu của cơ quan thống kê tại thời điểm ngày 31/12/2017).

## II. CÁC ĐVHC CẤP XÃ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SẮP XẾP

1. Tên ĐVHC:

2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du).

3. Diện tích tự nhiên (km<sup>2</sup>):

4. Dân số trung bình (người):

*Trong đó:*

a) Dân số theo dân tộc:

b) Dân số theo tôn giáo:

5. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc):

6. Hiện trạng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (*nêu rõ số lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý; số chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền giao và số hiện có*). Bao gồm:

a) Các cơ quan của Đảng;

b) Các cơ quan chính quyền (HĐND, UBND);

c) MTTQ và các tổ chức đoàn thể;

d) Thôn, tổ dân phố.

### Phần II

## PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

### I. CƠ SỞ VÀ LÝ DO CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Trong đó lưu ý trường hợp sau khi sắp xếp mà ĐVHC mới hình thành chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định thì cần giải trình rõ lý do, xác định rõ các yếu tố đặc thù dẫn đến không thể nhập thêm ĐVHC khác liền kề:

### II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Nêu rõ việc nhập, giải thể, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp với các ĐVHC cùng cấp liền kề, thành lập mới ĐVHC sau khi thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

### III. KẾT QUẢ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Tên ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du).

3. Diện tích tự nhiên (km<sup>2</sup>) của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.
4. Dân số trung bình của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.
5. Địa giới hành chính của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc).
6. Trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, trung tâm dịch vụ hành chính công của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

#### **IV. SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ, Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG TRƯỜNG HỢP DÔI DƯ DO SẮP XẾP**

1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp.
2. Đánh giá, phân loại, phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố tại ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp.
3. Xác định số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư; lộ trình, phương án sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo từng năm; việc giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.
4. Phương án bố trí, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp và việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các ĐVHC cũ trước đây đã thực hiện sắp xếp.

### **Phần III**

#### **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

##### **I. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐVHC CẤP XÃ MỚI HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP**

1. Định hướng ổn định và phát triển của ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp.
2. Giải pháp ổn định và phát triển của ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp.

## II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

### Ghi chú:

- Mỗi ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp lập thành 01 phụ lục, đánh số thứ tự từ 4A-1, 4A-2... 4A-n.

- Các ĐVHC cùng cấp liên hệ liên quan đến việc sắp xếp nêu tại mục II phần I là những ĐVHC dự kiến sẽ tiến hành sắp xếp cùng với ĐVHC nêu tại mục I phần I.

## Phụ lục 4B

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẤN) ...**  
**(thuộc diện khuyến khích sắp xếp theo quy định tại khoản 3 Điều 1**  
**Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14)**

---

### Phần I

**HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP**  
**VÀ CÁC ĐVHC CÙNG CẤP LIÊN KỀ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN SẮP XẾP**

#### **I. ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP**

1. Tên ĐVHC:
2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du).
3. Diện tích tự nhiên (km<sup>2</sup>)<sup>1</sup>:
4. Dân số trung bình (người)<sup>2</sup>:

*Trong đó:*

- a) Dân số theo dân tộc:
- b) Dân số theo tôn giáo:

5. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc):

6. Hiện trạng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố ( *nêu rõ số lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý; số chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền giao và số hiện có*). Bao gồm:

- a) Các cơ quan của Đảng;
- b) Các cơ quan chính quyền (HĐND, UBND);
- c) MTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- d) Thôn, tổ dân phố.

---

<sup>1</sup> Theo nguồn số liệu của Bộ Tài nguyên và Môi trường tính đến ngày 31/12/2018.

<sup>2</sup> Theo nguồn số liệu của Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư tính đến ngày 31/12/2018 (trường hợp cơ quan thống kê chưa có số liệu tại thời điểm ngày 31/12/2018 thì lấy số liệu của cơ quan thống kê tại thời điểm ngày 31/12/2017).



## II. CÁC ĐVHC CẤP XÃ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC SẮP XẾP

1. Tên ĐVHC:

2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du).

3. Diện tích tự nhiên (km<sup>2</sup>):

4. Dân số trung bình (người):

*Trong đó:*

a) Dân số theo dân tộc:

b) Dân số theo tôn giáo:

5. Giáp ranh địa giới với các ĐVHC cùng cấp liền kề (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc):

6. Hiện trạng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (*nêu rõ số lượng cán bộ, lãnh đạo, quản lý; số chỉ tiêu biên chế cán bộ, công chức, số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được cấp có thẩm quyền giao và số hiện có*). Bao gồm:

a) Các cơ quan của Đảng;

b) Các cơ quan chính quyền (HĐND, UBND);

c) MTTQ và các tổ chức đoàn thể;

d) Thôn, tổ dân phố.

### Phần II

## PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

### I. CƠ SỞ VÀ LÝ DO CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Trong đó lưu ý trường hợp sau khi sắp xếp mà ĐVHC mới hình thành chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số theo quy định thì cần giải trình rõ lý do, xác định rõ các yếu tố đặc thù dẫn đến không thể nhập thêm ĐVHC khác liền kề.

### II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Nêu rõ việc nhập, giải thể, điều chỉnh địa giới ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp với các ĐVHC cùng cấp liền kề, thành lập mới ĐVHC sau khi thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp xã.

### III. KẾT QUẢ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Tên ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

2. Thuộc khu vực (miền núi, vùng cao; hải đảo; đồng bằng, trung du).

3. Diện tích tự nhiên (km<sup>2</sup>) của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.
4. Dân số trung bình của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.
5. Địa giới hành chính của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp (tính theo phương vị Đông, Tây, Nam, Bắc).
6. Trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, trung tâm dịch vụ hành chính công của ĐVHC mới hình thành sau sắp xếp.

#### **IV. SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ, NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ, Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NHỮNG TRƯỜNG HỢP DÔI DƯ DO SẮP XẾP**

1. Phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã mới hình thành sau khi sắp xếp.
2. Đánh giá, phân loại, phương án bố trí, sắp xếp chức danh lãnh đạo, quản lý, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố tại ĐVHC mới hình thành sau khi sắp xếp.
3. Xác định số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư; lộ trình, phương án sắp xếp đội ngũ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách dôi dư theo từng năm; việc giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.
4. Phương án bố trí, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp và việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở các ĐVHC cũ trước đây đã thực hiện sắp xếp.

### **Phần III**

#### **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ SAU KHI SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

##### **I. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP ỔN ĐỊNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐVHC CẤP XÃ MỚI HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP**

1. Định hướng ổn định và phát triển của ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp.
2. Giải pháp ổn định và phát triển của ĐVHC cấp xã mới hình thành sau sắp xếp.

## II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc triển khai thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã.

### Ghi chú:

- Mỗi ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp lập thành 01 phụ lục, đánh số thứ tự từ 4B-1, 4B-2... 4B-n.

- Các ĐVHC cùng cấp liên hệ liên quan đến việc sắp xếp nêu tại mục II phần I là những ĐVHC dự kiến sẽ tiến hành sắp xếp cùng với ĐVHC nêu tại mục I phần I.